

Số: **3444** /BHXH- PT-CST
V/v hướng dẫn tạm thời thực hiện BHXH,
BHYT, BHTN từ ngày 01/01/2015

Hà Nội, ngày **30** tháng 12 năm 2014

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các quận, huyện, thị xã;
- Các phòng nghiệp vụ.

Thực hiện Luật Việc làm số 38/2013/QH13; Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. Trong khi chờ hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội hướng dẫn Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã (sau đây gọi chung là BHXH huyện) tạm thời thực hiện một số nội dung sau:

I. Thu bảo hiểm thất nghiệp (BHTN):

Kể từ ngày 01/01/2015, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (HĐLĐ), hợp đồng làm việc (HĐLV) có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên trong tất cả các cơ quan, đơn vị (không căn cứ số lượng lao động đơn vị đang sử dụng) đều thuộc đối tượng tham gia BHTN theo quy định tại Điều 43 Luật Việc làm số 38/2013/QH13.

Đối với trường hợp người lao động làm việc theo HĐLĐ, HĐLV có thời hạn trước tháng 01/2015 và vẫn còn giá trị trong năm 2015 chưa được tham gia BHTN, từ 01/01/2015 thuộc đối tượng bắt buộc tham gia BHTN.

II. Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN:

Trường hợp người lao động đang thực hiện nhiều HĐLĐ thì tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN như sau:

- Tham gia BHXH: căn cứ HĐLĐ có mức tiền lương, tiền công cao nhất hoặc HĐLĐ, HĐLV có thời gian dài nhất, tối đa bằng 20 lần lương cơ sở.

- Tham gia BHYT: căn cứ HĐLĐ có mức tiền lương, tiền công cao nhất, tối đa bằng 20 lần lương cơ sở.

- Tham gia BHTN: căn cứ mức tiền lương, tiền công tại HĐLĐ giao kết đầu tiên, tối đa:

- + Trường hợp người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định: Mức tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHTN cao nhất bằng 20 lần lương mức lương cơ sở.

- + Trường hợp người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định: Mức tiền lương tiền công làm căn cứ đóng BHTN cao nhất bằng 20 lần lương mức lương vùng.

III. Thu bảo hiểm y tế (BHYT):

3.1. Tham gia BHYT theo hộ gia đình

3.1.1 Đối tượng

Từ ngày 01/01/2015 đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) tự đóng chi thực hiện thu theo hộ gia đình tham gia BHYT.

- Hộ gia đình tham gia BHYT bao gồm toàn bộ người có tên trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú.

- Người sống trong cùng hộ gia đình, không có tên trong sổ hộ khẩu nhưng có đăng ký tạm trú từ trên 12 tháng thì vẫn thuộc đối tượng bắt buộc tham gia BHYT theo hộ gia đình. Người có tên trong sổ hộ khẩu nhưng không có mặt tại địa phương và có khai báo tạm vắng từ trên 12 tháng theo quy định của pháp luật thì không được tính là đối tượng tham gia BHYT của hộ gia đình.

- Trường hợp hộ gia đình có người đã có thẻ theo đối tượng khác: kê khai rõ đã tham gia theo đối tượng nào.

- Đối với các trường hợp đang tham gia BHYT tự nguyện từ năm 2014 trở về trước, nộp tiền BHYT để tham gia tiếp trong năm 2015: trước mắt được cấp thẻ BHYT có thời hạn sử dụng tương đương số tiền BHYT đã đóng. Bảo hiểm xã hội huyện thông báo cho đại lý thu hướng dẫn người tham gia kê khai theo hộ gia đình để lần tham gia tiếp theo thực hiện tham gia theo đúng quy định tại khoản 3 điều 13 Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13.

Lưu ý: Đối tượng thân nhân người lao động đã tham gia BHYT năm 2014 kể từ ngày 01/01/2015 tham gia theo hộ gia đình.

3.1.2 Mức đóng

- Mức đóng của tất cả các thành viên thuộc hộ gia đình như sau: Người thứ nhất đóng bằng 4.5% mức lương cơ sở, người thứ hai, thứ ba, thứ tư đóng lần lượt bằng 70%, 60%, 50% mức đóng của người thứ nhất; từ người thứ năm trở đi đóng bằng 40% mức đóng của người thứ nhất.

- Đối với hộ gia đình được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng thì không áp dụng giảm trừ mức đóng như trên, theo điểm g, khoản 1, điều 2 Nghị định 105/2014/NĐ-CP.

3.1.3 Thời điểm thẻ BHYT có giá trị sử dụng

- Tham gia lần đầu hoặc tham gia không liên tục từ 3 tháng trở lên trong năm tài chính, thì thẻ BHYT có giá trị sử dụng sau 30 ngày, kể từ ngày đóng tiền.

Lưu ý: Trường hợp đã tham gia BHYT tự nguyện từ trước, thẻ còn giá trị sử dụng trong năm 2015, nếu tham gia liên tục thì thẻ mới có thời hạn sử dụng nối tiếp với ngày hết hạn sử dụng của thẻ trước; các thành viên khác trong hộ gia đình tham gia lần đầu thẻ có giá trị sử dụng sau 30 ngày, kể từ ngày đóng tiền.

3.2. Người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình:

- Thực hiện theo công văn số 4766/BHXH-BT ngày 08/12/2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2014 – 2015. Trên cơ sở danh sách hộ gia đình có mức sống trung bình trên địa bàn do Phòng Lao động – Thương binh & xã hội quận, huyện, thị xã chuyển sang, BHXH huyện thực hiện thu, cấp thẻ và tổng hợp báo cáo về BHXH thành phố để đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ đóng BHYT theo quy định.

- Mức đóng: Bằng 4.5% mức lương cơ sở. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% mức lương cơ sở.

- Thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT: từ ngày người tham gia nộp tiền đóng BHYT tương ứng với thời hạn được hưởng chính sách theo Quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp tham gia BHYT lần đầu thì thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT sau 30 ngày kể từ ngày người tham gia nộp tiền đóng BHYT.

3.3. Đối tượng học sinh, sinh viên (HSSV) tham gia BHYT

- Kể từ ngày 01/01/2015 mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% mức lương cơ sở.

- Trường hợp HSSV đã tham gia đóng BHYT cho cả năm học 2014- 2015, hoặc đã đóng tiền và cấp thẻ có giá trị sử dụng trước ngày 01/01/2015, thì không phải truy đóng phần chênh lệch theo mức đóng.

- Trường hợp cấp thẻ có giá trị sử dụng từ 01/01/2015 thì phải đóng BHYT theo mức 4,5% mức lương cơ sở.

3.4. Thời hạn sử dụng thẻ BHYT đối với một số đối tượng:

3.4.1. Người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo

- Đối với người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo được ngân sách hỗ trợ 100% mức đóng; thời hạn sử dụng thẻ từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đó. Trường hợp cơ quan BHXH nhận được danh sách đối tượng tham gia BHYT kèm theo Quyết định phê duyệt danh sách người thuộc hộ gia đình nghèo, hộ gia đình cận nghèo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau ngày 01/01 thì thời hạn sử dụng thẻ từ ngày Quyết định có hiệu lực.

- Đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng, tham gia BHYT lần đầu hoặc tham gia BHYT không liên tục từ 3 tháng trở lên trong năm tài chính thì thẻ có giá trị sử dụng sau 30 ngày, kể từ ngày đóng tiền.

- Đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo: thời hạn sử dụng ghi trên thẻ BHYT từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đó.

3.4.2. Trẻ em đủ 72 tháng tuổi mà chưa đến kỳ nhập học

- Thời hạn sử dụng thẻ kể từ ngày sinh đến khi trẻ đủ 72 tháng tuổi.
- Trường hợp trẻ em đủ 72 tháng tuổi mà chưa đến kỳ nhập học thì thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến ngày 30/9 của năm đó. Đối với trẻ em đủ 72 tháng tuổi có ngày, tháng sinh trước 30/9, thực hiện cấp thẻ BHYT có thời hạn đến 30/9 và không tính đóng BHYT từ ngày trẻ em đủ 72 tháng tuổi đến 30/9 năm đó.

3.5. Đối với lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau, thai sản

- Từ ngày 01/01/2015, đối với lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản, mức đóng BHYT bằng 4.5% tiền lương tháng của người lao động trước khi nghỉ thai sản và do quỹ BHXH đóng.

- Người lao động trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về BHXH thì không phải đóng BHYT nhưng vẫn được hưởng quyền lợi bảo hiểm y tế.

3.6. Đối tượng người cao tuổi hưởng suất:

- Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp suất hàng tháng thuộc đối tượng tham gia BHYT, do tổ chức BHXH đóng. BHXH thành phố thực hiện in thẻ thời hạn sử dụng từ ngày 01/01/2015 cho đối tượng. BHXH huyện căn cứ danh sách chi trả để trả thẻ cho đối tượng.

- Đối với các trường hợp đối tượng không có đủ ngày, tháng, năm sinh, thực hiện in thẻ ngày sinh 01/01 theo năm sinh hoặc ngày 01 theo tháng, năm sinh của đối tượng.

- Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu: tại các bệnh viện có ký Hợp đồng khám chữa bệnh với Bảo hiểm xã hội Thành phố từ tuyến huyện trở lên theo địa bàn nơi cư trú.

Đề nghị BHXH huyện triển khai tới các đơn vị sử dụng lao động, đơn vị quản lý đối tượng, các cơ sở giáo dục và Đại lý thu trên địa bàn tạm thời thực hiện theo hướng dẫn trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về BHXH thành phố (qua Phòng Thu) để hướng dẫn giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P Thu.



Thôn, tổ:.....

(Kèm theo công văn số...3444 ngày 30/12/2014 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội)

Hộ gia đình ông/bà.....

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ (x)	Quan hệ với chủ hộ	Đã tham gia BHYT		Chưa tham gia BHYT		
					Loại đối tượng	Số thẻ BHYT	Đăng ký tham gia từ ngày.....đến ngày.....	Số tháng	Số tiền
1	2	3	4		5	6			7
	Cộng								

Đại diện hộ gia đình

(Ký, ghi rõ họ tên)